

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC ĐẾN NĂM 2015

Đề tài cấp Bộ mã số: 2006 - 78 - 009

Chủ nhiệm đề tài : PGS.TS. Nguyễn Văn Lịch

Trong những năm gần đây, đặc biệt là sau khi gia nhập WTO, Trung Quốc nổi lên như là một cường quốc kinh tế có sức hấp dẫn toàn cầu. Sự trỗi dậy của Trung Quốc, một mặt, thách thức cạnh tranh đối với các quốc gia trên thế giới, mặt khác, tạo cơ hội phát triển cho các nước.

Trung Quốc là nước láng giềng gần gũi với Việt Nam, quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước đã có truyền thống lịch sử lâu đời. Trung Quốc là nước có nhiều điểm tương đồng nhất với Việt Nam trên nhiều khía cạnh, nhất là tính tiệm tiến trong cải cách thể chế chính trị- kinh tế, hội nhập. Chính vì vậy, sự phát triển của Trung Quốc sẽ có những ảnh hưởng đối với Việt Nam, nhất là trong lĩnh vực thương mại. Đây mạnh hợp tác thương mại là mục tiêu hàng đầu của hai nước. Lãnh đạo hai nước đều mong muốn đưa quan hệ hợp tác thương mại lên tầm cao mới.

Mặc dầu đã có những bước tiến đáng kể, tuy nhiên, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước trong thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của hai bên, còn nhiều vấn đề đặt ra cần phải giải quyết. Trong hợp tác kinh tế với Trung Quốc, Việt Nam mới chủ yếu khai thác được những lợi thế sẵn có về lao động và tài nguyên mà chưa hợp tác về chiều sâu; thương mại hàng hoá chưa thực sự gắn với đầu tư và thương mại dịch vụ, thâm hụt thương mại của Việt Nam với Trung Quốc vẫn còn lớn; nảy sinh một số yếu tố bất ổn như ô nhiễm môi trường, an ninh kinh tế, xã hội...

Quan hệ hợp tác thương mại Việt Nam và Trung Quốc đang ở vào một giai đoạn có nhiều thay đổi, chứa đựng nhiều cơ hội cũng như đặt ra nhiều thách thức như suy thoái kinh tế toàn cầu, hai nước phải đối phó với các vấn đề như lạm phát, phát triển nóng, ô nhiễm môi trường, gia tăng khoảng cách giàu nghèo... Đồng thời có những yếu tố thuận chiều đối với quan hệ thương mại như gia tăng liên kết kinh tế khu vực, hai nước là thành viên WTO,...

Với những lý do nêu trên, việc xây dựng chiến lược phát triển thương mại hai nước là hết sức cần thiết và cấp bách. Kết quả nghiên cứu của vấn đề này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phát triển thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc trong thời gian tới, nhằm khai thác tối đa các cơ hội và tiềm năng của quá trình hội nhập kinh tế để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

I. Đánh giá về quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn 2001-2006

Quan hệ ngoại thương Việt Nam - Trung Quốc trong những năm qua đã có bước phát triển mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng tổng kim ngạch xuất nhập khẩu bình

quân 27,4%/năm trong giai đoạn 2001-2006. Từ năm 2004, Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Năm 2006 tổng kim ngạch mậu dịch giữa hai nước đạt 10,420 tỷ USD. Trong đó xuất khẩu đạt 3,030 tỷ USD, nhập khẩu đạt 7,390 tỷ USD; nhập siêu 4,360 tỷ USD. Trung Quốc chiếm khoảng 12% tổng kim ngạch ngoại thương của Việt Nam, trong khi Việt Nam chỉ chiếm 0,78% tổng kim ngạch ngoại thương của Trung Quốc, Việt Nam là bạn hàng thương mại lớn thứ 27 của Trung Quốc.

Một số đánh giá về quan hệ thương mại Việt Nam – Trung Quốc giai đoạn 2001-2006.

Những thành tựu:

- Hành lang pháp lý cho trao đổi thương mại hai nước ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện cho quan hệ thương mại giữa hai nước theo các phương thức hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế, với các nguyên tắc của WTO.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2001-2006 tăng trưởng với tốc độ nhanh. Trung Quốc trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam về những mặt hàng có lợi thế tự nhiên như nông sản, rau quả, khoáng sản. Nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc đã góp phần tích cực vào công nghiệp hoá, bù đắp thiếu hụt về vật tư, thiết bị và hàng tiêu dùng trong nước. Nhập khẩu từ Trung Quốc góp phần nâng cao năng lực xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường khác như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản...

- Xuất hiện những xu hướng tích cực trong quan hệ thương mại giữa hai nước. Trong một vài năm gần đây, thương mại của Việt Nam với Trung Quốc đã bắt đầu gắn với đầu tư. Đầu tư từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng nhanh trong một số lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu như dệt may, da giày, chế biến thực phẩm, lắp ráp điện tử...

- Cơ sở hạ tầng cho quan hệ thương mại hai nước đã được cải thiện đáng kể trong những năm gần đây.

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm hợp tác thương mại giữa hai nước cũng được tăng cường. Nhiều cuộc viếng thăm của các nhà lãnh đạo cao cấp cùng với sự tiếp xúc của các doanh nghiệp hai nước tạo thuận lợi cho các cơ hội thương mại và đầu tư của doanh nghiệp, tháo gỡ những vướng mắc về mặt pháp lý trong quan hệ kinh tế. Công tác xúc tiến thương mại và đầu tư của hai nước được tăng cường.

Một số hạn chế:

- Khung khổ pháp lý cho trao đổi thương mại đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn một số vấn đề vướng mắc như trong việc thực hiện Hiệp định ACFTA, ký kết các văn bản quy định về kiểm dịch động thực vật, quản lý hàng hoá trao đổi qua biên giới...

- Tuy tốc độ tăng trưởng kim ngạch trao đổi hàng hoá giữa hai nước tương đối nhanh, nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu vẫn chiếm tỷ trọng thấp trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của mỗi nước: khoảng 5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và 0,4% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc.

- Cơ cấu hàng hoá xuất nhập khẩu bất hợp lý, chậm được cải thiện, phía Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chủ yếu là nguyên nhiên vật liệu, còn nhập khẩu chủ yếu là thiết bị, máy móc... nên cân cân buôn bán giữa hai nước luôn

mất cân đối. Việt Nam chủ yếu là nhập siêu và mức nhập siêu ngày càng tăng trước chiến lược phát triển ngoại thương Trung Quốc. Điều này thể hiện khả năng thích ứng chậm của nền kinh tế nước ta đối với những thay đổi trong cơ cấu xuất nhập khẩu với Trung Quốc.

- Buôn bán biên giới không ổn định, quy mô doanh nghiệp nhỏ, lượng hàng hoá ít, các điều kiện bảo đảm cho doanh nghiệp, thương nhân, nhân dân biên giới không đồng bộ của cả phía ta và Trung Quốc đã làm hạn chế kim ngạch biên mậu.

- Việt Nam chưa tận dụng được cơ hội để khai thác tốt các cơ hội thâm nhập thị trường Trung Quốc trong bối cảnh phía Trung Quốc mở cửa thị trường, thực hiện cam kết chung trong Chương trình thu hoạch sớm, đặc biệt là đối với mặt hàng nông sản, thủy sản của Việt Nam mà các tỉnh Tây Nam Trung Quốc có nhu cầu lớn.

- Thương mại chưa thật sự gắn với đầu tư và chuyển giao công nghệ. Việt Nam chưa tận dụng được cơ hội đầu tư từ Trung Quốc để xuất khẩu sang thị trường này và các thị trường khác.

- Mặc dầu có lợi thế về vị trí địa kinh tế, nhưng Việt Nam vẫn chưa khai thác triệt để yếu tố này để tăng kim ngạch xuất khẩu. Lượng hàng hoá của Trung Quốc quá cạnh qua Việt Nam vẫn còn nhỏ bé. Đầu tư cho cơ sở hạ tầng giao thông để kết nối với hệ thống giao thông của Trung Quốc vẫn còn hạn chế.

- Nhiều doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu của Việt Nam không theo kịp sự thay đổi về các thủ tục liên quan đến kinh doanh trên thị trường Trung Quốc, do vậy hoạt động kinh doanh thường bị động. Sau khi gia nhập WTO, Trung Quốc đã bãi bỏ ưu đãi 50% VAT đối với hàng hoá nhập khẩu qua đường Quảng Tây và siết chặt hơn các quy định về kiểm dịch, kiểm nghiệm đối với hàng hoá nhập khẩu theo các chuẩn mực của WTO, vì vậy, đã phần nào làm giảm xuất khẩu của Việt Nam do hàng rau quả, thủy, hải sản... Việt Nam không đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn về kiểm dịch theo tiêu chuẩn của WTO.

Nguyên nhân của những tồn tại

- Sức cạnh tranh của hàng hoá nước ta so với Trung Quốc và khu vực còn thấp và chậm được cải thiện, do đó sự thâm nhập của hàng hoá Việt Nam với thị trường Trung Quốc còn hạn chế. Nếu Việt Nam không nhanh chóng cải thiện năng lực cạnh tranh thì việc giữ và tăng thị phần tại Trung Quốc là hết sức khó khăn.

- Nền kinh tế Trung Quốc phát triển nóng trong những năm qua đã làm nhu cầu đối với nguyên nhiên liệu tăng mạnh vừa tạo ra cơ hội cho các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam, xuất khẩu các mặt hàng này nhưng cũng đặt ra thách thức đối với nguy cơ “chảy máu tài nguyên” và dẫn đến xu hướng lộn xộn trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam.

- Hàng hoá Trung Quốc với giá rẻ, mẫu mã phong phú, chủng loại đa dạng...nhờ các lợi thế nội tại, lại được phát triển nhanh chóng với công nghệ và vốn đầu tư nước ngoài, đã tạo ra sức ép cạnh tranh mạnh mẽ với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong khi đó, hàng hoá Việt Nam chưa có khả năng xâm nhập sâu vào thị trường Trung Quốc, chủng loại hàng hoá đơn điệu, chất lượng thiếu ổn định và hầu như không có kinh nghiệm để đưa vào trong hệ thống phân phối lớn bên trong thị trường nội địa Trung Quốc.

- Công tác quản lý mậu dịch biên giới còn nhiều yếu kém. Trong khi Trung Quốc có một hệ thống cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hoá và kiểm dịch, kiểm nghiệm thống nhất với một cơ quan thuộc ngành dọc có chức năng ngang Bộ được phân cấp từ Trung ương đến địa phương là Tổng cục kiểm dịch kiểm nghiệm và giám sát chất lượng quốc gia với các chi cục đặt tại các địa phương phối hợp với Hải quan, Biên phòng... kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả vấn đề kiểm dịch, kiểm nghiệm và chất lượng hàng hoá xuất nhập khẩu cũng như thực hiện vấn đề kiểm dịch đối với việc xuất nhập cảnh của khách du lịch thì đối với phía Việt Nam, việc kiểm tra này còn chưa có tính thống nhất và tập trung.

- Do điều kiện về đường sá còn nhiều hạn chế: đường nhỏ, vòng vèo, các trạm kiểm soát còn ít, lực lượng tham gia kiểm soát còn mỏng nên buôn lậu là hiện tượng khá phổ biến ở khu vực biên giới của hai nước. Hàng buôn lậu rất đa dạng, được đưa từ bên này sang bên kia cả bằng đường bộ và đường biển. Từ Trung Quốc đưa sang Việt Nam chủ yếu là hàng điện tử và hàng tiêu dùng chất lượng thấp giá rẻ. Còn hàng lậu từ Việt Nam đưa sang Trung Quốc chủ yếu là động vật hoang dã, gỗ và than.

- Việt Nam vẫn bị động trong hoạch định cơ chế chính sách, chưa tạo ra những cơ chế chính sách đồng bộ ổn định, chậm đưa ra các mục tiêu chiến lược trong quan hệ xuất nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc, không có đối sách phù hợp với những thay đổi trong chính sách buôn bán biên giới của Trung Quốc.

- Trong buôn bán với Trung Quốc, các doanh nghiệp Việt Nam còn bị động, chạy theo lợi ích ngắn hạn, chưa có sự hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp xuất khẩu, phối hợp giữa các địa phương, vùng, nhất là vùng biên giới còn hạn chế.

- Công tác nghiên cứu dự báo, phân tích thị trường, xúc tiến thương mại còn nhiều bất cập. Có nhiều cơ quan nghiên cứu về Trung Quốc nhưng thông tin thiếu cập nhật, sự phối hợp còn hạn chế, khả năng phân tích dự báo của cán bộ chuyên môn còn yếu kém. Thiếu thông tin về thay đổi chính sách phía Trung Quốc, về tình hình thị trường là một trong nguyên nhân dẫn đến những bất lợi trong quan hệ thương mại với Trung Quốc. Các tổ chức xúc tiến thương mại như Thương vụ, các cơ quan đại diện thương mại nhỏ về quy mô, hạn chế về trình độ, nghiệp vụ.

II. Quan điểm, định hướng và một số giải pháp phát triển quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc giai đoạn đến 2015

(1) Quan điểm

- Phát triển thương mại Việt Nam - Trung Quốc trên cơ sở tận dụng tối đa cơ hội từ sự phát triển của Trung Quốc, với phương châm hai bên đều thắng, chia sẻ lợi ích theo nguyên tắc thị trường và các cam kết thương mại quốc tế

- Phát triển thương mại trên cơ sở khai thác lợi thế cạnh tranh của quá trình hợp tác để rút ngắn khoảng cách phát triển (hợp tác chiều sâu), nhanh chóng thâm nhập với mạng kinh doanh toàn cầu, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Hợp tác thương mại trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế về vị trí địa kinh tế và địa chính trị, tận dụng mối quan hệ thương mại với Trung Quốc nhưng tính đến lợi ích tổng thể với các đối tác khác trên thế giới.

- Phát triển quan hệ thương mại với Trung Quốc theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo ổn định lâu dài, cân đối lợi ích từ Trung Quốc với lợi ích tổng thể ở các thị trường.

- Hợp tác phát triển thương mại trên cơ sở tuân thủ các quy định của thể giới và khu vực, đặc thù mỗi nước, trước hết là các nguyên tắc của WTO và các thoả thuận thương mại trong ACFTA.

- Phát triển quan hệ thương mại với Trung Quốc trên cơ sở đảm bảo an ninh quốc gia, chủ quyền lãnh thổ, xử lý tốt các vấn đề tranh chấp thương mại, bảo vệ môi trường...

(2) Định hướng

Với phương châm là tận dụng tối đa cơ hội từ sự phát triển của Trung Quốc để tăng kim ngạch xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, quản lý tốt thương mại biên mậu, xử lý tốt các vấn đề tranh chấp thương mại, trao đổi thương mại trên cơ sở quan hệ kinh doanh thương mại bình đẳng theo đúng khuôn khổ WTO, những định hướng lớn phát triển thương mại Việt Nam với Trung Quốc trong giai đoạn đến năm 2015 là:

Về xuất khẩu: Tận dụng cơ hội từ sự tăng trưởng của Trung Quốc, sự thiếu hụt về nguyên liệu và một số hàng hoá khác như nông sản, thủy sản để tăng cường xuất khẩu sang thị trường này. Trong giai đoạn 2007-2015, dự kiến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc bình quân đạt mức 15,5%. Trước hết, phải củng cố và đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng chủ lực đang xuất khẩu và đã đứng chân được tại thị trường Trung Quốc. Từng bước nâng cao chất lượng, tăng hàm lượng chế biến, giảm xuất khẩu thô. Khai thác tiềm năng xuất khẩu những mặt hàng mới theo hướng đầu tư từ các nguồn vốn trong nước và vốn FDI. Tận dụng cơ hội của mở cửa thương mại và đầu tư để thu hút FDI để đẩy mạnh xuất khẩu, tham gia vào chuỗi giá trị hàng hoá của khu vực. Phân đầu tăng tỷ trọng hàng công nghiệp xuất khẩu trong cơ cấu hàng hoá xuất khẩu sang Trung Quốc. Đẩy mạnh hợp tác thương mại theo hướng hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp Trung Quốc. Nghiên cứu xây dựng các mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu cho từng thời điểm trong suốt thời kỳ 2007 – 2015. Rà soát các chính sách, biện pháp hạn chế, cản trở xuất khẩu để có phương án tháo gỡ tạo môi trường thuận lợi cho xuất khẩu.

Về nhập khẩu: Trong giai đoạn 2007-2015, nhập khẩu của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc vẫn tăng mạnh do mở cửa thương mại và nhu cầu về nguyên liệu, thiết bị, máy móc của ta vẫn còn lớn. Sẽ có sự chuyển giao công nghệ từ Trung Quốc sang Việt Nam trong những ngành sử dụng nhiều lao động như dệt may, da giày, lắp ráp điện tử. Dự báo, tốc độ tăng nhập khẩu vẫn ở mức cao từ nay cho đến 2015, trong đó giai đoạn 2007-2010 tăng cao hơn. Dự kiến tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 12/năm.

Về xử lý nhập siêu: Do nhu cầu của Việt Nam về nhập khẩu các loại hàng hoá từ Trung Quốc còn rất lớn và cùng với việc miễn giảm thuế theo khuôn khổ ACFTA, hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng mạnh, trong khi xuất khẩu của Việt Nam tăng có mức độ và các giải pháp hạn chế nhập siêu chưa thể phát huy tốt hiệu quả thì tình hình nhập siêu từ Trung Quốc giai đoạn 2007-2015 chưa thể có sự thay đổi lớn thậm chí còn tăng đến 2015. Tuy nhiên việc nhập siêu từ Trung Quốc phải có cách nhìn tổng thể và dài hạn. Nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn này là điều kiện để tăng xuất khẩu ở thị trường khác. Như vậy, Việt Nam chỉ có thể đặt vấn đề là không để nhập siêu từ Trung Quốc tăng quá mức và điều chỉnh cơ cấu hàng xuất nhập khẩu.

Về phát triển mậu dịch biên giới: Phần đầu đến năm 2010, tiến tới lãnh mạnh hoá và nâng cao hiệu quả hoạt động của biên mậu Việt - Trung để góp phần phát triển kinh tế, thương mại của các tỉnh giáp biên giới Việt - Trung. Phần đầu xây dựng các trung tâm hàng hoá tại các tỉnh giáp biên giới Việt - Trung để phục vụ cho hoạt động xuất nhập của cả nước qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc.- Cần xây dựng cơ chế điều tiết, quản lý biên mậu linh hoạt, hiệu quả từ trung ương đến địa phương. Phát huy tối đa lợi thế về địa lý và điều kiện tự nhiên biên giới với Trung Quốc để phát triển hoạt động biên mậu giữa hai nước. Phát triển biên mậu Việt - Trung theo hướng văn minh, hiện đại, góp phần chống buôn lậu, đồng thời kết hợp với bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

Về phát triển thương mại dịch vụ: Thương mại dịch vụ sẽ phát triển nhanh, có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. Thương mại dịch vụ giai đoạn 2007-2015 sẽ phát triển mạnh hơn so với thương mại hàng hoá. Trong nhóm dịch vụ thương mại thì dịch vụ vận tải, kho ngoại quan và cảng biển sẽ phát triển rất nhanh, đặc biệt là sau 2010. Dự báo, hàng quá cảnh của Trung Quốc qua cảng Hải Phòng có thể sẽ lên tới 1 triệu tấn vào năm 2010 và 5 triệu tấn vào năm 2015.

Về phát triển cơ sở hạ tầng thương mại: Tăng cường hợp tác xây dựng cơ sở hạ tầng cho hoạt động thương mại như đường giao thông, các khu kinh tế cửa khẩu, nâng cấp các cảng trung chuyển. Đẩy mạnh hợp tác về ngân hàng, thanh toán, kết cấu hạ tầng về thông tin. Đầu tư cho công tác hải quan, kiểm định hàng hoá xuất nhập khẩu

(3) Một số giải pháp

- Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý cho hợp tác thương mại với Trung Quốc
- Tranh thủ vị thế thuận lợi có được sau khi gia nhập WTO và bối cảnh hội nhập khu vực để thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển xuất khẩu và thay thế nhập khẩu.
- Chuyển dịch cơ cấu hàng hoá xuất khẩu để tận dụng lợi thế cạnh tranh trong quan hệ thương mại với Trung Quốc.
- Mở rộng các hình thức hợp tác thúc đẩy phát triển thương mại với Trung Quốc như đẩy mạnh hợp tác xây dựng cửa khẩu và đường thông thương, tăng cường hợp tác kỹ thuật và đầu tư, du lịch, hợp tác xây dựng hai hành lang kinh tế và một vành đai, kết hợp phát triển mậu dịch biên giới với hợp tác kinh tế, tăng cường hợp tác chống buôn lậu và gian lận thương mại, hợp tác về đào tạo nguồn nhân lực...
- Đổi mới phương thức hoạt động thương mại, đẩy mạnh xúc tiến thương mại và đầu tư, phát triển các dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại, nghiên cứu các điều kiện về khả năng thực hiện Hiệp định thương mại tự do song phương với Trung Quốc (FTA), xây dựng chiến lược đối tác thương mại của Việt Nam với các quốc gia có nền kinh tế lớn và các nước trong khu vực.